

BÀN VỀ DỊCH THÀNH NGỮ ANH-VIỆT
(trên cơ sở ngữ liệu các thành ngữ có yếu tố màu sắc:
***xanh, đen, đỏ, trắng*)**

ON ENGLISH - VIETNAMESE IDIOMS TRANSLATION STRATEGIES (IDIOMS
WITH COLOUR TERMS OF *BLUE, BLACK, RED, AND WHITE*)

NGUYỄN VĂN TRÀO

(TS; Đại học Hà Nội)

Abstract: In this article, efforts have been made to examine the extent of translatability of idioms with colour terms of *blue, black, red and white* in English into Vietnamese. The article also explores cultural similarities and differences between the colour idiomatic expressions in the two languages.

Key words: idioms, color idioms; strategies of translation; equivalents; culture.

1. Dẫn nhập

Tất cả các ngôn ngữ đều có thành ngữ [Langlotz, 2006; Wright, 1999]. Thành ngữ là sản phẩm ngôn từ của một ngôn ngữ [Nguyễn Đình Hùng, 2009], đi vào lời ăn tiếng nói hàng ngày của người bản ngữ một cách tự nhiên và, bởi vậy, trở thành vốn từ vựng quan trọng trong kho từ vựng của mỗi ngôn ngữ. Thành ngữ phản ánh những quan sát, cảm nhận và mang đặc trưng văn hóa và tư duy riêng của người bản ngữ. Thành ngữ vì thế là một kho báu bao chứa những trầm tích văn hóa đặc sắc và phong phú của một nền văn hóa.

Thành ngữ là những cụm từ cố định, có hình thái cấu trúc bền vững, có tính bóng bẩy về ý nghĩa và được sử dụng rộng rãi trong giao tiếp [Baker, 1992, 1998; Chan & Marinellie, 2008; Hoàng Văn Hành, 2004; Nguyễn Thiện Giáp 1998; Kiều Văn, 2005; Larson, 1984; Nguyễn Đình Hùng, 2009]. Nghĩa của một thành ngữ là một chỉnh thể được khái quát từ nghĩa của các thành tố cấu tạo. Ví dụ, thành ngữ tiếng Anh “*white elephant (voi trắng)*” có nghĩa là *vô dụng và tốn kém*. Nghĩa của thành ngữ này như ta thấy không liên quan gì đến nghĩa của từ *white* (trắng) hay *elephant* (voi). Như vậy, nghĩa của thành ngữ được tạo lập không phải bằng phép cộng đơn giản nghĩa của các đơn vị cấu thành trong mỗi thành ngữ. Trong tiếng Việt, thành ngữ *ếch ngồi đáy giếng* ám chỉ những người có tầm nhìn hạn hẹp, hiểu biết nông cạn nhưng luôn tỏ ra thông thái. Tuy nhiên nghĩa khái quát của thành ngữ đó cũng không hề liên quan gì đến các từ như *ếch*, *ngồi*, hay *giếng*. Điều này cho thấy việc dịch bám sát nghĩa hay từ đối từ trong những trường hợp này sẽ trở nên vô nghĩa. Khi chuyển ngữ, hình thức của các thành ngữ này sẽ khó giữ được. Có thể nói, chính tính cố định của các thành ngữ khiến cho việc dịch

trở nên rắc rối. Bởi thế nên các thành ngữ được xem là một trong những nhân tố phức tạp nhất xét về *tính có thể dịch được (translatability)*.

Như chúng ta biết, màu sắc là một trong những công cụ giao tiếp hữu hiệu và hoàn toàn khác biệt về mặt ngữ nghĩa và biểu tượng không chỉ về văn hóa mà còn về sự có mặt của màu sắc trong các thành ngữ [Salim & Mehawesh, 2013]. Con người thuộc những nền văn hóa khác nhau có quan niệm khác nhau về màu sắc. Sự nhận thức và phân biệt màu sắc hoàn toàn có tính chất chủ quan đối với từng cộng đồng người nhất định [Allan, 2009]. Màu sắc và biểu tượng có những liên quan tích cực và tiêu cực đến con người ở nền văn hóa đó. Ví dụ, màu đen thường được biểu trưng cho sự trang nghiêm và uyên bác ở một nền văn hóa này nhưng nó cũng là biểu trưng cho sự buồn rầu, tang tóc ở một nền văn hóa khác. Yếu tố văn hóa phát sinh vì người nghe với những nền tảng văn hóa khác nhau nhận thức các thành ngữ chỉ màu sắc một cách khác nhau. Có thể xảy ra trường hợp khi người dịch chuyển nghĩa thành ngữ chỉ màu sắc sử dụng những màu chỉ sự tích cực nhưng người đọc lại hiểu theo ý ngược lại.

Trong tiếng Anh và tiếng Việt, có rất nhiều thành ngữ mà ở đó các từ chỉ màu sắc được dùng như những cấu phần quan trọng trong các thành ngữ. Ví dụ: *xanh cỏ đỏ ngược/It's do or die; giận tím mặt/go purple with rage*, hay *a yellow streak/nhát như thỏ đế*. Nhưng, các ví dụ trên cũng cho thấy rằng mỗi ngôn ngữ lại dùng các đơn vị chỉ màu sắc khác nhau để hình thành khái niệm của thành ngữ, sự khác biệt này phải được truyền đạt khi dịch. Xem nhẹ ý nghĩa biểu tượng mang tính văn hóa của màu sắc dẫn tới hiểu sai và dịch sai thông tin [Tavangar, 2005].

2. Các chiến lược dịch thành ngữ có yếu tố màu sắc

Đã có khá nhiều đề tài nghiên cứu về cách dịch thành ngữ. Các nghiên cứu đó đều có một nhận định chung rằng dịch sát nghĩa được xem là cách dịch thành ngữ tệ nhất. Newmark (1981, 1991) nhấn mạnh thành ngữ không bao giờ được dịch theo kiểu từng từ một. Tuy nhiên, ông cũng chỉ ra rằng dịch sát nghĩa thành ngữ của ngôn ngữ đích có thể dùng nếu việc dịch đó phục vụ cho việc hiểu và ghi nhớ thành ngữ. Larson (1984) cho rằng, nguy hiểm nhất khi dịch thành ngữ là dịch sát nghĩa, vì như vậy, văn bản dịch rất có thể sẽ ngô nghê và trở nên vô nghĩa. Cách hiệu quả nhất được đề xuất là dịch thành ngữ ở ngôn ngữ đích (NNĐ) bằng một thành ngữ tương đồng ở ngôn ngữ nguồn (NNN).

Nida & Taber (1969, tr.106) loại bỏ việc dùng dịch sát nghĩa cho thành ngữ và đề xuất ba phương pháp: (i) Dịch thành ngữ dùng các cụm từ không phải là thành ngữ; (ii) Dịch thành ngữ dùng thành ngữ và (iii) Dịch các cụm không phải là thành ngữ dùng thành ngữ. Nida & Taber (1969) cho rằng các thành ngữ ở NNN phần lớn được chuyển dịch bằng cách sử dụng các từ/cụm từ không phải là thành ngữ trong NNĐ, mặc dù sẽ là lí tưởng nhất nếu người dịch tìm được thành ngữ tương tự ở NNĐ.

Baker (1992, tr.71-78), sau khi xem xét những khó khăn trong khi dịch thành ngữ ở một số ngôn ngữ, đã đưa ra năm cách xử lí dịch thành ngữ sau đây:

Cách thứ nhất: Dùng một thành ngữ tương đương về nghĩa và hình thức ở NNĐ:

Chiến lược này là việc dịch giả dùng một thành ngữ trong NNĐ có ý nghĩa tương tự như thành ngữ ở NNN, ngoài ra, các thành tố từ vựng của thành ngữ đó có thể cũng tương đồng với cấu trúc từ vựng của thành ngữ ở NNN. Kommissarov (1985, tr.210) phát biểu thêm rằng, bằng việc sử dụng chiến lược này, người dịch sẽ dùng một thành ngữ ở NNĐ mà có nghĩa y hệt như thành ngữ ở

NNN, ví dụ như có cùng hình ảnh, mức độ cảm xúc, hay lối nói. Mặc dù phương pháp này có vẻ như là lí tưởng, nhưng theo Baker nó còn phụ thuộc vào văn phong, dụng ý tu từ của cả ngôn ngữ đích và ngôn ngữ nguồn.

Chúng ta cùng xem xét các ví dụ sau đây (được lựa chọn ngẫu nhiên từ bảng 1 và 2):

(VD1) TA: *Roll out the red carpet (for some one)*

TV: *Trải thảm đỏ (mời gọi/đón tiếp ai)*

(VD2) TA: *(like) a bolt from the blue*

TV: *(như) sét đánh ngang tai*

(VD3) TA: *Look through rose-tinted glasses*

TV: *Nhìn đời qua cặp kính màu hồng*

(VD1), (VD2) và (VD3) cho thấy ý nghĩa và cấu trúc của 3 thành ngữ này ở cả hai ngôn ngữ Anh và Việt xét trên đại thể là tương tự nhau.

Cách thứ hai: Sử dụng thành ngữ giống nhau về nghĩa nhưng khác nhau về cấu trúc:

Baker giải thích rằng việc này có thể thực hiện được bằng việc tìm một thành ngữ hoặc một cụm từ cố định trong NNĐ mà có nghĩa giống như thành ngữ cần dịch nhưng cụm từ hay thành ngữ đó có những yếu tố từ vựng khác (tr. 74). Chúng ta cùng xét một vài ví dụ như sau (được lựa chọn ngẫu nhiên từ bảng 1 và 2):

(VD4) TA: *White as sheet/ghost*

TV: *Xanh như tàu lá*

(VD5) TA: *The pot calling the kettle black*

TV: *Lươn ngán lại chê chạch dài*

(VD4) chỉ ai đó nhìn rất nhợt nhạt hoặc vì sợ hãi hoặc vì bị ốm hay ngạc nhiên. Như vậy, màu ‘xanh’ trong tiếng Việt rất gần với *white* (màu trắng) trong tiếng Anh. (VD5) có nghĩa là “ai đó không nên phê bình người khác”, thành ngữ tương đương trong tiếng Việt còn có thể là *chó chê mèo lồm lộng* hay *thờn bơn méo miệng chê trai lạch mồm*. Các thành ngữ này đều hàm ý chỉ kẻ không biết người, biết mình, chỉ biết chê người chứ không biết mình cũng có tật như người. Thế nên dân gian mới có câu: *Chuột chù chê khi rằng hôi, khi mới trả lời cả họ mày thom!* Những kẻ không hơn, thậm chí không

bằng người khác mà vẫn cứ lên giọng chê người, thật đáng ghét!

Cách thứ ba: Dịch thành ngữ bằng cụm từ không mang tính thành ngữ:

Cách dịch này thường được sử dụng khi khái niệm được diễn đạt ở NNN được từ vựng hóa trong NNĐ dưới những hình thức khác nhau. Nida và Tiber (1969) rất ủng hộ cách dịch này và cho rằng đa phần thành ngữ có yếu tố màu sắc được dịch theo cách này. Cách dịch này Newmark (1988, tr. 91) gọi tên là *dùng cụm tương đồng mang tính miêu tả /descriptive equivalent*. Chúng ta cùng xem xét ví dụ dưới đây (lựa chọn ngẫu nhiên từ bảng 1 và 2):

(VD6) TA: *Blue around the gills*

TV: Mặt mày xanh xao, tái nhợt, trông rất ốm yếu

(VD7) TA: *Black and blue*

TV: Mặt mày/chân tay bị bầm tím

(VD8) TA: *turn as red as beetroot*

TV: *ngượng ngùng/xấu hổ*

(VD6) được dịch bằng cách dùng cụm từ không mang tính thành ngữ trong tiếng Việt. Cũng cần nói thêm rằng trong tiếng Anh, thành ngữ (*turn*) *green about the gills (in the face)* có hình thức và nghĩa giống như thành ngữ (VD6). Trong trường hợp này, màu *blue* và *green* trong tiếng Anh có thể có hàm ý tương tự như màu xanh trong tiếng Việt, vì cả hai màu này đều liên quan đến ý nghĩa tương đồng là ốm đau. (VD7) cũng được dịch bằng cụm từ không mang tính thành ngữ, vì nó được dựa vào nghĩa gốc của thành ngữ bầm dập và biến màu; có dấu hiệu của việc đau đớn về thể chất hoặc có những vết thâm trên da do tai nạn hay đâm vào đâu đó. Trong trường hợp (VD8), cụm tương đương *ngượng ngùng/xấu hổ* cũng là cụm từ không mang tính thành ngữ trong tiếng Việt. Cụm tương đương này được chấp nhận trong ngôn ngữ đích (tức là tiếng Việt) và được sử dụng để dịch cho một số thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh như '*to change color*', '*go beetroot*', '*as red as beetroot*' and '*go red in the face*'.

Cách thứ tư: Dịch bằng việc giải thích thành ngữ:

Thực tế dịch thuật cho thấy cách dịch này sẽ dẫn tới số lượng từ vựng được sử dụng ở văn bản dịch nhiều hơn văn bản gốc, bởi lẽ, cách dịch này giống như việc giải thích ý nghĩa của thành ngữ. Phân giải thích theo chiến lược này thường chi tiết hơn là phân giải thích theo chiến lược dùng cụm tương đồng mang tính miêu tả /descriptive equivalent do Newmark (1988, tr. 91) đề xuất. Chúng ta cùng xem xét ví dụ dưới đây (lựa chọn ngẫu nhiên từ bảng 1 và 2):

(VD9) TA: *a red eye*

TV: để chỉ chuyến bay cất cánh rất muộn vào đêm hôm trước và hạ cánh vào sáng sớm ngày hôm sau

Cách thứ năm: Dịch vay mượn/dịch suốt (through translation), *sao phỏng* hay *calque*.

Dịch vay mượn tức là dịch bám sát nghĩa sử dụng các từ đứng cạnh nhau [Chesterman, 1997; Newmark, 1988, tr. 84; xem thêm Nguyễn Văn Trào, 2014]. Ví dụ: *ivory tower* (tháp ngà); *green belt* (vành đai xanh); *give sb the green light* (bật đèn xanh); *grey matter* (chất xám). Newmark (1988, tr. 81) cho rằng dịch vay mượn là cách dịch dùng cấu trúc ngữ pháp ở NNN chuyển sang cấu trúc gần và tương đương nhất ở NNĐ, tuy nhiên các từ thành phần/riêng lẻ được dịch lại không truyền đạt được bối cảnh của thành ngữ cần dịch. Baker (1992, tr. 72) nhấn mạnh tính có thể chấp nhận được của việc dùng chiến lược dịch vay mượn phụ thuộc vào các yếu tố: (i) Bối cảnh mà thành ngữ được dịch; (ii) Tính hợp lý hay không hợp lý của việc sử dụng ngôn ngữ thành ngữ trong NNĐ; (iii) Tầm quan trọng của các nhân tố từ vựng tạo nên thành ngữ và mức độ các từ này có thể thay đổi trong bối cảnh khác so với bối cảnh ở ngôn ngữ nguồn. Xem xét ví dụ sau đây (được chọn lựa ngẫu nhiên từ bảng 1 và 2):

(VD10) TA: (*To put some one's name on a*)

blacklist

TV: (bị) ghi sổ đen

(VD11) TA: *the red light district*

TV: khu phố đèn đỏ

Blacklist trong (VD10) là một danh sách những cá nhân, tổ chức hay quốc gia bị một chính quyền hay một nhóm người nào đó cho là nguy hiểm, không đáng tin cậy, nên tránh hoặc cần phải trừng trị. *The red light district* (VD11) để chỉ khu phố mà khi màn đêm buông xuống, những ánh sáng huyền ảo phát ra từ đèn neon làm nổi bật không gian, thiên đường của những cuộc ân ái mất tiền. Cách dịch như ở (VD10) và (VD11) gọi là dịch sao phỏng: chuyển từ ngữ ở ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích bám sát nghĩa của từ.

3. Nghiên cứu, khảo sát cụ thể

Dưới đây chúng tôi sẽ tiến hành xem xét các thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt như thế nào đồng thời xác định mức độ phổ biến của các chiến lược dịch.

Các thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh được thu thập từ các từ điển sau: (1) NTC's *American Idioms Dictionary*, 3rd Edn. (2000); (2) *Mc Graw-Hill's American Idiom Dictionary*, (4th Edn) (2007); (3) *Merriam Webster's Colloquial Dictionary*, (10th Edn)(2003); (4) *Merriam-Webster Online Dictionary* (2010); (5) *Cambridge idioms dictionary*, (2ndEdn.)(2006); (6) *Cambridge Advanced Learners Dictionary*, (2nd Edn.)

(2010); (7) *Cambridge International Dictionary of English* (1995); (8) *Cambridge Online Idiomatic Dictionary* (2010). Do hạn chế về thời gian và độ dài của bài viết, chúng tôi chỉ tập trung xem xét các thành ngữ có các yếu tố màu sắc gồm: **xanh, đen, đỏ, trắng**; với số lượng thành ngữ tìm được tương ứng là 30, 28, 22 và 20 (xem Bảng 1 và Bảng 2).

Bước tiếp theo, chúng tôi tìm những bản dịch các thành ngữ tiếng Anh có yếu tố màu sắc này qua các từ điển song ngữ. Do việc dịch nghĩa các thành ngữ này không thể tìm được ở một từ điển duy nhất, tác giả bài viết đã tận dụng tối đa một số từ điển như: *Tục ngữ nước Anh và thành ngữ tiếng Anh giàu hình ảnh* của Phạm Văn Bình (1999), *Từ điển thành ngữ tục ngữ Việt Anh tường giải* của Bùi Phương Lan (2000) và các nguồn tài liệu khác. Dữ liệu của bài viết này được phân tích dựa vào khung lý thuyết quy trình dịch của Nida và Taber (1969, tr. 106), và Baker (1992, tr. 71): (i) sử dụng một thành ngữ tương đương về nghĩa và cấu trúc; (ii) sử dụng một thành ngữ tương đương về nghĩa nhưng cấu trúc khác biệt; (iii) sử dụng cụm từ không phải là thành ngữ; (iv) dịch bằng việc giải thích thành ngữ; và (v) dịch vay mượn/sao phỏng.

Bảng 1: Thành ngữ có yếu tố blue (xanh dương) và black (đen) trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt

TT	Tiếng Anh (Blue)	Tiếng Việt (Xanh)	Tiếng Anh (Black)	Tiếng Việt (Đen)
1	Blue fit	Bực tức	Give sb a black eye/look	Nhìn giận dữ, lườm
2	Be in a blue funk	Nẫu người	Black and blue	Bị bầm tím
3	Have the blues	Héo như dưa	Black spot	Điểm đen (nguy hiểm, tội phạm)
4	Blue pencil something	Kiểm duyệt	In sb's black books	Ghét ai đó
5	Blue-sky	Viễn vông, trên trời	In the black	Ăn nên làm ra, dư giả
6	Come out of the blue	Bất ngờ	Black mark	Vết nhơ
7	True-blue	Đồ 'chuẩn', người đáng tin cậy	Black out	Mất điện

8	Blue around the gills	Mặt mày xanh xao, tái nhợt, trông rất ốm yếu	Black ice	Huyền băng trong công nghệ mạ màu. Người ta cho thêm muối Kẽm Zn vào dung dịch mạ Chrome với mục đích giảm độ phản quang của bề mặt lớp xi. Bởi vậy, huyền băng chính là lớp mạ Chrome đen.
9	Talk a blue streak	Nói vừa dài vừa nhanh	A blackleg	Kẻ phản bội, kẻ cò bạc bịp
10	Blue collar	Lao động chân tay	A black day	Một ngày đen tối
11	Boys in blue	Cảnh sát	(As) black as thunder	Mặt tối xầm
12	Go blue	Bị cảm lạnh	A black box	Hộp đen
13	Feel/look blue	Không được khỏe, buồn	Not black as one is painted	Không tệ như mọi người vẫn nói
14	Blue blooded	Dòng giống hoàng tộc, dòng dõi trâm anh	Black market	Chợ đen
15	Scream/cry blue murder	Cực lực phản đối	Black gold	Vàng đen
16	Talk till one blue in the face	Nói hết lời	Blacken sb's character/name/image/reputation	Làm ô danh
17	Between or betwixt the devil and the deep blue sea	Trở đi mắc núi, trở lại mắc sông	Black hole	Hố đen vũ trụ
18	Blue eyed boy	Đứa con cưng, người có triển vọng	Black as coal/skillet/a sweep/ pitch	Tối đen như mực
19	Be (like) a bolt from the blue	(Như) sét đánh ngang tai	Black list	Sổ đen
20	Drink till all is blue	Uống say mèm	(as) black as the ace of spades	Tối đen như hũ nút
21	Burn with a low blue flame	Tức anh ách	(As) black as soot/ink	Đen như cột nhà cháy
22	Blue-chip	blue-chip thường dùng để nói về những công ty lớn, nổi tiếng, là trụ cột của nền kinh tế; và để chỉ cổ phiếu có tính dẫn dắt thị trường, nhận được sự quan tâm của toàn bộ giới đầu tư chứng khoán	The pot calling the kettle black	Chó chê mèo lắm lông/lươn ngẩn chê chạch dài
23	Blue ribbon or riband	Danh giá	Being the black sheep of the family	Người được xem là sự ô nhục hoặc xấu hổ (đối với gia đình), kẻ lạc loài
24	Into the blue	Xa xăm, vô định	Blackball (sb)	Tây chay ai đó

25	Blue devils	Sự thất vọng	Black as Newgate's knocker	Rất xấu tính
26	Till you are/become blue in the face	Khi ta cố làm việc gì đólấp đi lấp lại đến mức bực mình	Black hands	Những bàn tay dơ bẩn
27	Blue stocking	Nữ học giả, nữ sỹ	Black crimes	Những tội ác ghê tởm
28	Once in a blue moon	Rất hiếm, hiếm hoi	In black and white	Giấy trắng mực đen
29	A boil from the blue	Tin sét đánh		
30	Disappear/vanish/go off into the blue	Biến mất tiêu		

Bảng 2: Thành ngữ có yếu tố red (đỏ) và white (trắng) trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt

TT	Tiếng Anh (Red)	Tiếng Việt (Đỏ)	Tiếng Anh (White)	Tiếng Việt (Trắng)
1	Catch sb red-handed	Bắt quả tang	White paper	Sách trắng
2	Be in the red	Nợ nần chồng chất	White knuckle	Mặt vàng như nghệ
3	Paint the town red	Ăn mừng tung bừng	White Christmas	Tuyết rơi vào Giáng sinh
4	Like a red rag to a bull	Điều dễ làm ai đó nổi giận	White lie	Lời nói dối vô hại
5	Out of the red/see the red light	Linh cảm thấy nguy hiểm	Whited sepulcher	Đạo đức giả
6	Red carpet treatment	Trải thảm đỏ	Wave/raise a white flag	Thất trận, đầu hàng
7	Look through rose-coloured/tinted spectacles/glasses	Nhìn đời qua cặp kính màu hồng	White horses/caps	Sóng bạc đầu
8	A red letter day	Ngày đáng nhớ	White collar	Nhân viên văn phòng
9	Be shown the red card	Bị sa thải	(to show) white feather	Người yếu tim
10	Red flag	Báo động đỏ	White trash	Đề chỉ những người da trắng thất học, nghèo đói và là gánh nặng cho xã hội
11	Red ink	Nợ nần	Whitewash	Che đậy sự thật
12	The red light district	Khu đèn đỏ (khu phố có nhiều tệ nạn (mại dâm...))	As white as a sheet	Xanh như tàu lá
13	Out of the red	Thoát/hết nợ	A (great) white hope	Dùng để chỉ một người nào đó được cho là sẽ mang lại nhiều may mắn cho nhóm hoặc tổ chức

				của anh ta.
14	A red cent	Không một đồng cắc/xu	As white as the driven snow	(Sợ) xanh mắt (mèo)
15	Be on red alert	Sẵn sàng đối phó với tình huống nguy hiểm, bất ngờ	White as ghost	Xanh như đất nhái
16	Red tape	Tác phong quan liêu giấy tờ	White hat	Một đối tác tốt trong một tình huống nào đó
17	See red	Nổi giận bùng bùng	White elephant	Vô dụng, tốn kém
18	Redneck	Vô cùng tức giận	White-livered	Nhát gan
19	(As) red as turkey cock	Đỏ mặt tía tai	White as snow	Trong trắng, trung thực
20	Turn as red as beetroot	Mặt đỏ như gấc	White-bread	Tẻ nhạt, chán ngắt
21	A red herring	Đánh trống lảng		
22	Red hot	Rất vui mừng/thành công		

Nhận xét:

Từ kết quả thu được, chúng tôi tiến hành xác định mức độ sử dụng của các cách dịch được sử dụng để chuyển dịch các thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh sang tiếng Việt. Kết quả như sau:

Cách phổ biến nhất mà các dịch giả sử dụng để dịch các thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh sang tiếng Việt là dùng các cụm từ không mang tính thành ngữ trong tiếng Việt, chiếm 58%. Kết quả này ở một chừng mực nào đó tái khẳng định kết quả nghiên cứu về dịch thành ngữ của một số tác giả trước đó. Ví dụ, Nida và Taber (1969, tr. 106) phát biểu rằng, những thành ngữ được dùng phổ biến nhất ở ngôn ngữ nguồn thường được chuyển sang ngôn ngữ đích bằng những cụm từ không mang tính thành ngữ. Cũng chính vì điều này mà các yếu tố chỉ màu sắc trong các thành ngữ tiếng Anh đang xét ít được bảo toàn trong bản dịch trong tiếng Việt.

Cách dịch phổ biến thứ 2 là dùng thành ngữ tương đồng về nghĩa nhưng khác biệt về hình thức cấu tạo, chiếm 25%. Kết quả này có phần không tương đồng với những nghiên cứu trước đây khi các học giả nghi ngờ về khả năng có thể dịch thành ngữ từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Baker (1992, tr.72) cho rằng, khả năng dịch được của thành ngữ còn phụ thuộc

vào văn phong, các biện pháp tu từ của cả NND và NNN.

Cách dịch phổ biến thứ 3 là dịch vay mượn, chiếm 9%. Nhiều nhà nghiên cứu dịch thuật đã loại bỏ cách dịch sát nghĩa khi dịch thành ngữ vì cho rằng phương pháp này có thể tạo ra những bản dịch gây ngộ, không có nghĩa, và rằng quá trình dịch sát nghĩa không đầy đủ, người đọc ngôn ngữ đích có thể không hiểu hết thông tin trong văn bản gốc. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng mặc dù rất nhiều trường hợp khuyến cáo trên là đúng, song, trong một số hoàn cảnh nhất định, cách dịch sát nghĩa vẫn có thể dùng được.

Cách dịch phổ biến tiếp theo là dịch bằng cách dùng các từ thông dụng để giải thích, chiếm 5%. Như chúng ta đã biết, những khác biệt về mặt văn hóa khiến cho dịch giả gặp rất nhiều khó khăn trong việc chuyển một thành ngữ từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Do đó, cách duy nhất là dịch giả giải thích thành ngữ bằng các từ thông dụng. Trong một số trường hợp, cách dịch này cho kết quả tốt.

Cách dịch ít được dùng nhất với các thành ngữ tiếng Anh là dùng một thành ngữ có nghĩa và cấu trúc tương đồng, chiếm 3%. Chúng tôi hi vọng rằng có thể tìm được nhiều thành ngữ được dịch bằng cách dùng thành ngữ có cùng nghĩa và cấu trúc hơn là số lượng thành ngữ

được dịch bằng cách dùng thành ngữ cùng nghĩa nhưng khác cấu trúc.

Cũng từ những phân tích các thành ngữ có yếu tố màu sắc trong tiếng Anh và các bản dịch của chúng sang tiếng Việt, mặc dầu chưa đầy đủ, bài viết cũng ghi nhận những phát hiện ban đầu về một số nét tương đồng và khác biệt xét ở góc độ văn hóa và ngôn ngữ.

Thứ nhất, cả hai nền văn hóa Anh và Việt đều chọn *màu trắng* tượng trưng cho sự thanh khiết (*white as snow/trong trắng*), *màu đen* cho sự bức dọc (*as black as thunder/mặt tối xầm*) và điều không tốt (*black market/chợ đen*), *màu đỏ* cho sự giận dữ (*see red/đỏ mặt tía tai*), ngượng ngùng (*turn as red as beetroot/mặt đỏ như gấc*) và cảnh báo nguy hiểm (*red flag*).

Thứ hai, trong cả hai ngôn ngữ, tồn tại một vài thành ngữ tuy không có những từ màu sắc giống nhau nhưng nghĩa và khái niệm tương đồng, ví dụ *black and blue* (đen và xanh) trong tiếng Anh và *bầm/thâm tím* trong tiếng Việt để chỉ những vết thâm tím trên da do va chạm hay tai nạn gây ra. Tiếng Anh liên hội *white* (màu trắng) đến sự ốm yếu, sợ hãi, kinh ngạc, ai đó yếu bóng vía hay thiếu dũng khí, trong khi đó tiếng Việt lại dùng *xanh* hoặc *vàng* để chỉ sự ốm đau, sức khỏe không tốt (*xanh như tàu lá*), sợ hãi (*xanh như đất nhái*, (mặt) *vàng như nghệ*).

Thứ ba, màu *blue* (*xanh dương*) trong tiếng Anh dường như có tính đặc trưng văn hóa Anh nhất trong số 4 màu. Màu *blue* trong *blue-blooded* (dòng dõi quý phái) để nói đến các gia đình quý tộc và *have the blues* để chỉ nỗi buồn; sự liên hội này dường như không tìm thấy ở ngôn ngữ Việt. Điều này cũng dễ hiểu vì điều kiện tự nhiên, lịch sử, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần khác nhau tạo ra bản sắc dân tộc và nền văn hóa khác nhau; và nền văn hóa riêng biệt ấy được phản ánh rõ nét nhất trong kho từ vựng của mỗi ngôn ngữ, mỗi dân tộc (Nguyễn Ngọc Cân, 2007; Nguyễn Đình Hùng, 2009).

5. Kết luận

Thông qua bài viết này, chúng tôi muốn chỉ ra rằng các thành ngữ có thể dịch được bằng

cách này hay cách khác, tuy nhiên những tình huống và hoàn cảnh khác nhau cần các cách dịch khác nhau. Có những thành ngữ có thể tìm thấy ở ngôn ngữ này nhưng lại vắng mặt ở ngôn ngữ khác, vì thế, khó có một phương pháp dịch nào được coi là tối ưu nhất. Bài viết của chúng tôi cũng cho thấy rằng chiến lược dịch lí tưởng là dịch một thành ngữ ở ngôn ngữ A bằng một thành ngữ ở ngôn ngữ B xem ra khó thực hiện. Cách dịch bám sát nghĩa mà không xem xét mặt hạn chế của nó khiến cho bản dịch có thể sẽ thiếu tự nhiên và vụng về. Cách dịch thành ngữ dùng cụm từ không mang tính thành ngữ và cụm từ thông thường có thể hợp lí khi không có thành ngữ tương tự ở ngôn ngữ đích. Một điều đáng lưu ý là, trong quá trình dịch các thành ngữ, người dịch cần phải luôn luôn chú ý tính đa dạng văn hóa và ngôn từ của các thành ngữ. Việc lựa chọn một chiến lược dịch thuật cụ thể phụ thuộc vào các yếu tố như mục tiêu của văn bản đích, đặc điểm đối tượng độc giả được nhắm tới, những yêu cầu chung của văn bản, cũng như những yêu cầu bắt buộc về tính nguyên bản của ấn phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Allan, K. (2009), *The connotations of English colour terms: Colour-based X-phemisms*. Journal of Pragmatics, 41, 626–637.
2. Baker, M. (1992), *In other words: A course book on translation*, London & New York: Routledge.
3. Baker, M. (1998), *Routledge encyclopaedia of translation studies*, London & New York: Routledge.
4. Bán, N. N. (2005), *Đặc trưng cấu trúc-ngữ nghĩa của thành ngữ, tục ngữ trong ca dao*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
5. *Cambridge Advanced Learner's Dictionary* (2010, 2nd Edn). Cambridge University Press. Retrieved from <http://dictionary.cambridge.org/dictionary/british/>.
6. *Cambridge idioms dictionary*. (2006). (2nd Edn.). Cambridge; New York: Cambridge University Press.

7. *Cambridge international dictionary of English* (1995). New York & USA: Cambridge University Press.
8. *Cambridge online idiomatic dictionary* (2010.), Cambridge: Cambridge University Press.
9. Chan, Y.-L., & Marinellie, S. (2008). Definitions of idioms in preadolescents, adolescents, and adults. *Journal of Psycholinguistic Research*, 37(1), 1-20.
10. Chesterman, C. (1997), *Memes of translation: The spread of ideas in translation theory*. Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins.
11. Hoàng Văn Hành (2004), *Thành ngữ học tiếng Việt*, Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
12. Kiều Văn (2005), *Tân từ điển thành ngữ tiếng Việt*, Hà Nội: Nxb Giáo dục.
13. Kommissarov, V. (1985), The practical value of translation theory, *Babel: International Journal of Translation* 31(4), 208-212.
14. Langlotz, A. (2006), *Idiomatic creativity: A cognitive-linguistic model of idiom representation and idiom variation in English*. USA: John Benjamins.
15. Larson, M. L. (1984), *Meaning-based translation: A guide to cross-language Equivalence*. Lanham: University Press of America.
16. Merriam Webster's Colloquial Dictionary, 2003 (10th Edn). USA: An Encyclopaedia Britannica Company.
17. Newmark, P. (1981), *Approaches to translation*, Oxford: Pergamon.
18. Newmark, P. (1988), *A textbook of translation*, London: Prentice-Hall International.
19. Nguyễn Đình Hùng (2009), *Tuyển tập thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt-Anh thông dụng*. <http://www.download.com.vn/docs/tuyen-tap-thanh-ngu-tuc-ngu-ca-dao-viet-anh-thong-dung-ebook/download>, ngày 25/5/2014.
20. Nguyễn Ngọc Cân (2007), *Các khó khăn trong dịch và phương hướng khắc phục*. Ngôn ngữ & Đời sống, 8 (142).
21. Nguyễn Thiện Giáp (1998), *Cơ sở ngôn ngữ học*, Hà Nội. Nxb Khoa học Xã hội.
22. Nguyễn Văn Trào (2014), *Bàn về chiến lược dịch các từ mang đặc trưng văn hoá từ tiếng Việt sang tiếng Anh*. Ngôn ngữ, 4/2014, 33-44.
23. Nida, E. A. & Taber, C.R. (1969), *The theory and practice of translation*, Leiden: Brill.
24. Phạm Văn Bình (1999), *Tục ngữ nước Anh và thành ngữ tiếng Anh giàu hình ảnh*. Hải Phòng: Nxb. Hải Phòng.
25. Salim, J., A. & Mehawesh, M. (2013), Color Idiomatic Expressions in the Translation of Naguib Mahfouz's Novel "The Thief and the Dogs": A Case Study. *International journal of English linguistics*, 3(4), 107-116.
26. Spears, R. (2000), *NTC's American idioms dictionary*, (3rd Edn.). USA: NTC Publishing Group.
27. Spears, R. (2007), *McGraw Hill's American idioms dictionary* (4th Edn.). New York: McGraw Hill.
28. Tavangar, M. (2005), *Color terms, idiomaticity and translation*. Translation Studies in the New Millennium International Conference.
29. Wright, J. (1999), *Idioms organizer*, UK: Thomson Heinle.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-06-2014)